

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh của giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 215/TTr-SNN ngày 20/11/2023. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đã được phê duyệt; làm căn cứ triển khai chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Kế thừa, phát huy những kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình chuyển đổi số đã đạt được trong thời gian qua; Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị.

3. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có:

- 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số;

- 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;

- 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; trên 60% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; trên 60% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2. của tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao;

- 09 huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; tối thiểu 03 huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của tiêu chí số 6 về kinh tế; tối thiểu 03 huyện đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao;

- 70% xã có hợp tác xã, 100% huyện, thành phố, thị xã có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực; 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số;

- 50% số xã, huyện cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh, trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các công thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tờ rơi và tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn kiến thức chuyển đổi số, cách tiếp cận thông tin trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cộng đồng dân cư ở nông thôn.

2. Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử

dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn...).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp, đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử...

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã).

+ Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn kết nối với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, trực tích hợp dữ liệu LGSP và cũng như kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu lên trực dữ liệu NDXP (trực dữ liệu quốc gia). Đặc biệt, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - một trong những cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho phát triển chuyên ngành, đã và đang được đưa vào khai thác chính thức.

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác như: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, bản đồ số về du lịch nông thôn và tạo lập cơ sở dữ liệu, thực hiện quản lý thông tin HTX nông nghiệp, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản trên các nền tảng di động, phổ biến đến người dân khai thác, sử dụng.

- Đẩy mạnh cung cấp các ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động, tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường nông thôn.

- Đẩy mạnh hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên internet. Phần đầu mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh.

5. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất ban hành nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đồng bộ từ trung ương, cấp tỉnh, huyện, xã.

6. Thu hút nguồn lực thực hiện Chương trình

Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin. Tận dụng tối đa năng lực hạ tầng kỹ thuật sẵn có của các cơ quan, đơn vị cho các nhiệm vụ cần triển khai ngay mà chưa sắp xếp được kinh phí để đẩy nhanh thời gian triển khai và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng Internet đến cấp xã, thôn; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động lồng ghép hiệu quả nguồn lực các Chương trình, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp khác từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng Internet đến cấp xã, thôn (phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối Internet, hạ tầng kết nối IoT...).

7. Xây dựng mô hình

- Rà soát, lựa chọn xây dựng mô hình điểm xã nông thôn mới thông minh nổi trội theo một trong những lĩnh vực (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường hoặc văn hóa...) để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Đối với mô hình thôn thông minh thực hiện đảm bảo các nội dung theo quy định.

- Triển khai thí điểm mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông

ng nghiệp chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa trung ương, địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người sản xuất).

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ số vào sản xuất: Mô hình nông nghiệp an toàn, thông minh trong lĩnh vực nuôi, trồng, có ứng dụng công nghệ tự động hóa, IOT, Dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích, theo dõi, giám sát, truy xuất và xử lý dữ liệu theo thời gian thực, giúp giảm chi phí sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nội dung theo nhiệm vụ được phân công.

- Rà soát nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các Chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổng hợp danh sách mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới thông minh; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai thực hiện Chương trình; Hướng dẫn lồng ghép các nội dung thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới với chương trình chuyển đổi số của tỉnh...

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số; xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung chuyển đổi số và hướng dẫn thực hiện các tiêu chí thôn, xã nông thôn mới thông minh.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm mô hình xã thương mại điện tử.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế

hoạch đảm bảo các quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mô hình chuyên đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hiện hành.

6. Sở Công Thương

Tăng cường nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số; Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan huy động các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thuthập thông tin về đổi mới sáng tạo chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh

8. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai, tập trung rà soát, lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả mô hình điểm chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với địa phương để triển khai thực hiện chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương và các tổ chức chính

trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN, Ô Chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân